

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

ST T	Tiêu chuẩn kỹ thuật, dịch vụ liên quan	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
01	Số lượng xe	Nhà thầu nộp danh sách số lượng xe tải yêu cầu tối thiểu cho mỗi trọng tải xe đăng ký trong danh sách như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Xe tải thùng kín 1 tấn hoặc 1.5 tấn: 1 xe - Xe tải thùng kín 2 tấn hoặc 2.5 tấn: 1 xe - Xe tải thùng kín 3 tấn hoặc 3.5 tấn hoặc 4 tấn: 1 xe - Xe tải thùng mui bạt (hoặc thùng kín) 5 - 6 tấn: 2 xe 	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng

02	Tài xế lái xe tải	Số lượng: 5 tài xế	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
03	Năm sản xuất xe	Từ 2008 trở về sau	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
04	Giấy phép đăng ký xe và giấy kiểm định xe	Bản photo có công chứng giấy phép đăng ký xe thuộc sở hữu của nhà thầu cho các xe thuộc danh sách đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định xe còn hiệu lực tại thời điểm đóng thầu.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
05	Thùng xe	Nhà thầu cam kết thùng xe trọng tải từ 1 tới dưới 5 tấn: thùng kín đảm bảo không rỉ sét, không rò rỉ, không dột, không có mùi lạ.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
		Nhà thầu cam kết thùng xe trọng tải từ 5 tấn trở lên: thùng mui bạt (hoặc thùng kín) đảm bảo sạch, không rò rỉ, không dột, không có mùi lạ.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
06	Khả năng chuyên chở hàng hóa	Nhà thầu cam kết khả năng chở hàng, cụ thể:			
		Loại xe	Chở hàng dạng thùng, xấp, cuộn, bao, pallet,... chất tối đa tùy theo loại hàng theo quy định tải trọng của xe.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Xe tải trọng 1 tấn	chở < 1,100kg		
		Xe tải trọng 1.5 tấn:	chở < 1,650kg		
		Xe tải trọng 2 tấn:	chở < 2,200kg		
		Xe trọng tải 2.5 tấn:	chở < 2,700kg		
		Xe trọng tải 3 hoặc 3.5 tấn:	chở < 3,300kg		
		Xe trọng tải 4 tấn:	chở < 4,500kg		
		Xe tải trọng 5 tấn:	chở < 5,500kg		
Xe tải trọng 6 tấn :	chở < 6,600kg				
07	Yêu cầu đối với nhà thầu	Nhà thầu cam kết trang bị bảo hộ lao động, công cụ dụng cụ an toàn cho xe: giày bảo hộ có mũi sắt, áo phản quang, kính bảo hộ, nón bảo hộ, khẩu trang, 2 cục canh,... theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	
		Nhà thầu cam kết xe tải trọng từ 3 tấn trở lên phải có lơ xe hoặc một số trường hợp đặc biệt phải có lơ xe theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng	

		Nhà thầu cam kết phải đảm bảo đủ xe tải giao hàng cho chủ đầu tư đúng theo thời gian yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết phải cố định xe và tài xế giao hàng. Trường hợp thay đổi tài xế hoặc xe giao hàng ngoài danh sách đã nộp, nhà thầu chỉ được phép thay đổi 3 tháng/1 lần và nhà thầu phải đảm bảo tự đào tạo nội bộ đáp ứng tiêu chuẩn giao hàng của Liksin.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
08	Yêu cầu đối với tài xế	Nhà thầu cam kết tài xế phải có giấy phép lái xe còn hiệu lực, phù hợp với loại xe vận hành và luật giao thông hiện hành.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết tài xế tuyệt đối phải tuân thủ các nội quy, qui định liên quan được ban hành bởi chủ đầu tư và khách hàng của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết tài xế phải tham gia đào tạo qui trình giao hàng trước khi giao hàng theo lịch của chủ đầu tư, khách hàng của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết tài xế chấp nhận giao nhận hàng ngoài giờ theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết Tài xế giao hàng, bốc hàng hoặc bố trí lơ xe bốc hàng lên xuống 2 đầu: tại kho chủ đầu tư và kho khách hàng của chủ đầu tư: an toàn, đúng địa chỉ, kịp thời.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		- Nhà thầu cam kết phải thay thế tài xế khác có đủ năng lực ngay lập tức trong trường hợp tài xế trong danh sách nộp sử dụng ngôn ngữ hoặc có hành vi xúc phạm, đe dọa, hoặc thiếu tôn trọng đối với nhân viên kho, khách hàng, hoặc các bên liên quan; hoặc gây mất trật tự, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động và uy tín của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết bồi thường 100% giá trị phần hư hỏng hoặc mất mát hàng hóa trong quá trình vận chuyển do lỗi tài xế.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
09	Yêu cầu thời gian đặt xe	Nhà thầu cam kết số lượng xe tải cần chở hàng sẽ được chủ đầu tư gửi 16-17h30 chiều hôm trước, đơn vị vận chuyển phải đảm bảo đủ xe tải giao hàng cho chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết trường hợp trong buổi sáng phát sinh thêm $\leq 30\%$ lượng xe so với dự kiến thì nhà thầu phải cung cấp thêm xe kịp thời trong vòng 120 phút.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
10	Yêu cầu báo giá	Chào giá đủ các điểm giao hàng và số chuyến dự kiến giao hàng trong 12 tháng theo Phụ lục 1 của chủ đầu tư	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng

	cước vận chuyển	Giá chào là giá Việt Nam đồng.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Giá cước vận chuyển đi các điểm là giá đã bao gồm thuế VAT, toàn bộ chi phí, phí bốc xếp 2 đầu, phí bến bãi, phí cầu đường, lơ xe...	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Giá cước vận chuyển được tính theo giá cước 2 bên đã ký trong gói thầu, cho phép điều chỉnh khi giá dầu DO 0.05-II biến động tăng giảm quá 10% và theo thỏa thuận 2 bên.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
11	Qui định tính giá cước vận chuyển	Nhà thầu cam kết chủ đầu tư đặt xe trọng tải nào tính cước theo giá cước xe trọng tải đó. Cụ thể: - Khối lượng hàng chở ≤ 1.4 tấn, tính giá cước xe 1.5 tấn. - Khối lượng hàng chở từ >1.4 đến ≤ 2.4 tấn, tính giá cước xe 2.5 tấn. - Khối lượng hàng chở từ >2.4 đến ≤ 3.4 tấn, tính giá cước xe 3.5 tấn. - Khối lượng hàng chở từ >3.4 đến ≤ 4.5 tấn, tính giá cước xe 4 tấn. - Khối lượng hàng chở từ >4.5 đến ≤ 6.0 tấn, tính giá cước xe 5 tấn.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Hoặc Nhà thầu cam kết có thể tính : giá 5 tấn = giá 3.5 tấn + giá 2.5 tấn, giá 4 tấn = giá 2.5 tấn x 2,...để đảm bảo giá thấp nhất hoặc phát sinh khi tuyển đi phát sinh chưa có giá chào. Cho phép Nhà thầu dùng xe có tải trọng cao hơn để thay thế cho xe tải có tải trọng thấp nhưng giá cước tính theo tải trọng thấp tương ứng với cân nặng hàng hóa (VD: Chủ đầu tư cần xe tải 1.5 tấn, Nhà thầu hết xe tải trọng 1.5 tấn có thể dùng xe tải trọng lớn hơn để vận chuyển)	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết các điểm giao hàng dưới 20km trên 1 tuyến đường trong cùng 1 chuyến được tính là điểm giao kết hợp. Giá cước xe 1 chuyến được tính bằng giá xe của tổng tải trọng cho điểm xa nhất cộng giá kết hợp cho mỗi điểm còn lại. (VD: chuyến xe giao 3 điểm : A: 900kg, B:500kg , C: 200kg. Trong đó A là điểm xa nhất, B,C là điểm kết hợp. Tính giá = giá cước 1,600kg điểm A + giá kết hợp B + giá kết hợp C).	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết Các tuyến đường kết hợp có khoảng cách ≤ 20 km	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng

		Nhà thầu cam kết Hàng trả về (không phải lỗi của nhà thầu) sẽ tính 50% giá cước xe trọng tải yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		Nhà thầu cam kết bảng kê thanh toán tiền vận chuyển được lập theo ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành việc giao hàng, hóa đơn vận chuyển xuất theo ngày.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
12	Yêu cầu bốc dỡ, bảo quản hàng hóa, chứng từ.	- Nhà thầu cam kết xe không chở chung với các sản phẩm, hóa chất khác có khả năng nhiễm mùi, nhiễm bẩn...hàng hóa của chủ đầu tư.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		- Nhà thầu cam kết trần xe, sàn xe kín, khô ráo, sạch sẽ đảm bảo không có kiến, dán, côn trùng, vật nhọn,.....	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		- Nhà thầu cam kết quá trình bốc dỡ, vận chuyển đảm bảo hàng hóa không bị: ngã đổ, biến dạng, móp, cần, rách, thấm nước, dơ, mất ...	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		- Nhà thầu cam kết kiểm tra, ký nhận, trả, hàng hóa, chứng từ, pallet (nếu có) theo đúng loại và đúng thời gian qui định.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng
		- Nhà thầu cam kết trả chứng từ, hàng trả về, pallet (nếu có) chậm nhất 1 ngày sau khi giao hàng.	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng

Phụ lục 1:

STT	Các tuyến giao hàng (địa điểm chất hàng: từ Lô 21-21A, đường số 3, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh)	Số chuyến xe giao hàng đến các điểm dự kiến trong 12 tháng						+điểm kết hợp
		Xe 1.5 tấn	Xe 2.5 tấn	Xe 3.5 tấn	Xe 4 tấn	Xe 5 tấn		
1	Trần Biên, Phước Tân, Tam Phước,... - Đồng Nai (Biên Hòa - Đồng Nai cũ)	49	81	28	8	4	37	
2	Vĩnh Hội, Tân Thuận, Phú Thuận, Tân Mỹ, Tân Thới Hiệp, Thới An, An Phú Đông, Thủ Đức, Hiệp Bình, Long Trường,...- TP.HCM (Quận 4, 7, 12, 9, Thủ Đức - TP.HCM cũ)	11	5	2	1	0	0	
3	Hóc Môn, Bà Điểm, Xuân Thới Sơn, Đông Thạnh,... -TP.HCM (Hóc Môn -TP.HCM cũ)	31	9	5	0	0	12	
4	Vĩnh Lộc, Tân Vĩnh Lộc, Bình Lợi, Tân Nhựt, Bình Chánh,... -Tp.HCM (KCN Lê Minh Xuân, Bình Chánh -TP.HCM cũ)	19	23	5	5	4	7	
5	Sài Gòn, Xuân Hòa, Chợ Lớn, Bình Tây, Bình Phú, Phú Lâm, Bình Hưng, Phú Định, Hòa Hưng, Hòa Bình, Tân Hòa, Tân Bình, Tân Sơn, Phú Thạnh, Tây Thạnh, Tân Phú, An Lạc, Bình Tân, Tân Tạo, Bình Trị Đông, Bình Hưng Hòa,... -TP.HCM (Quận 1,3,5,6,8,10,11, Quận Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân -TP.HCM cũ); Bình Thạnh, Thạnh Mỹ Tây, Gò Vấp, An	39	43	3	7	3	53	

	Hội Tây, Phú Nhuận, Đức Nhuận,... - TP.HCM (Quận Bình Thạnh, Gò Vấp, Phú Nhuận -TP.HCM cũ)						
6	Khánh Hậu, Tân An,... - Tây Ninh (Long An cũ)	36	29	4	1	0	34
7	Dĩ An, Thuận An, Lái Thiêu, An Khánh, Hòa Bình,... - TP. HCM (KCN VSIP, Sóng Thần, Thuận An, Dĩ An, Bình Chuẩn, Thủ Dầu Một - Bình Dương cũ)	26	20	2	0	0	21
8	Bàu Bàng, Phú Giáo, Long Nguyên, Bến Cát,... -TP.HCM (Bến Cát, KCN Singapor II, Mỹ Phước II, Phú Giáo - Bình Dương cũ)	24	18	0	1	0	9
9	Phước Long, Bình Phước, Phước Bình, Đa Kìa, Phú Nghĩa, Long Hà, Phú Riêng, Lộc Ninh, Phước Sơn, Lộc Quý, Thiện Hưng,... - Đồng Nai (Bình Phước cũ)	58	97	9	93	95	1262
10	Củ Chi -TP.HCM	5	0	0	0	0	0
11	Châu Thành, Bình Minh, Bình Lợi Trung, Tân Ninh, Dương Minh Châu,... - Tây Ninh (Tây Ninh cũ)	42	35	7	5	1	80
12	An Phước, Nhơn Trạch - Đồng Nai (Long Thành, Nhơn Trạch - Đồng Nai cũ)	11	9	9	2	0	14
13	Tân Phước, Phú Mỹ, Bình Giã, Xuân Sơn,... -TP.HCM (Vũng Tàu cũ)	29	48	9	13	8	67
14	Bắc Ruộng/ Phan Thiết,... - Lâm Đồng (Phan Thiết - Bình Thuận cũ)	2	3	4	2	0	1
15	Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Xuân Định, Xuân Hòa,... - Đồng Nai (Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc - Đồng Nai cũ)	33	43	6	1	1	25
16	Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	2	0	0	0
17	Vĩnh Tân,... - TP.HCM (Tân Uyên - Bình Dương cũ)	45	22	5	3	3	36
18	Bảo Vinh, Long Khánh, Bình Lộc,... - Đồng Nai (Long Khánh- Đồng Nai cũ)	8	4	0	0	0	7
19	Đức Hòa, Tây Ninh (Đức Hòa - Long An cũ)	9	2	0	0	0	0
	Tổng cộng	477	491	100	142	119	1665

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không có